

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2023.

V/v “Ly hôn, tranh chấp

về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 01 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Q tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 04-12-2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu và đánh chị nhiều lần. Ngày 21-01-2023 (tức ngày 30 tết) chị và anh Q cãi nhau, anh Q có đánh chị dẫn đến việc chị bị chấn thương phần mềm phải điều trị ở bệnh viện Hồng Hưng. Từ ngày 21-01-2023, chị bỏ về nhà ba mẹ ruột ở và vợ

chồng chị sống ly thân cho đến nay. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Q được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H1 sinh ngày 20-6-2003 và Nguyễn Thị H2, sinh ngày 01-02-2011. Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc H1 hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thị H2 hiện đang chung sống với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Thanh Q trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, kết hôn, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ngày 21-01-2023 (tức ngày 30 tết) do mâu thuẫn việc chị H cho con đi chơi mà anh không đồng ý, sau đó anh và chị H có lời qua tiếng lại, do say xỉn nên anh có đánh chị H. Từ ngày 21-01-2023 chị H bỏ về nhà mẹ ruột ở cho đến nay, anh và chị H không còn liên lạc, qua lại chăm sóc nhau. Trong thời gian Tòa án cho vợ chồng đoàn tụ thì anh có về năn nỉ chị H về nhưng chị H không đồng ý. Anh cũng không đến nhà ba mẹ vợ để rước chị H về do chị H tự bỏ nhà đi thì tự về. Nay, chị H nộp đơn khởi kiện ly hôn anh không đồng ý do anh còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H1 sinh ngày 20-6-2003 và Nguyễn Thị H2, sinh ngày 01-02-2011. Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc H1 hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thị H2 hiện đang chung sống với chị H. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn, nguyện vọng của cháu H2 là muốn sống cùng chị H nên anh đồng ý giao cháu H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Nguyễn Thanh Q. Về con chung: Giao cháu H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh Q có địa chỉ cư trú tại ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị H, anh Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thanh Q tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 04-12-2003. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Từ tháng 01/2023 anh chị không còn qua lại, chăm sóc lẫn nhau.

Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Q bởi vì khi còn chung sống chị và anh Q thường gây gổ với nhau, nguyên nhân do anh Q không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu và đánh chị nhiều lần, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc và chị không còn tình cảm với anh Q. Anh Q không đồng ý ly hôn với chị H bởi vì anh còn thương vợ, thương con.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản hòa giải ngày 07-02-2023, anh Q thừa nhận ngày 21-01-2023 (tức ngày 30 tết) do mâu thuẫn nên anh và chị H có cãi nhau sau đó anh có đánh chị H. Theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, ngày 21-01-2023, chị H có đi đến bệnh viện đa khoa Hồng Hưng để kiểm tra thương tích do chấn thương phần mềm. Tại biên bản xác minh ngày 10-3-2023, Công an xã C xác nhận ngày 23-01-2023 có nhận được tin báo về việc đánh nhau giữa anh Q và chị H, hậu quả là chị H được người nhà đưa đi cấp cứu và anh Q được mời về trụ sở để làm việc. Đối với việc anh Q cho rằng vì còn thương vợ, thương con nên muốn hàn gắn gia đình tuy nhiên trong thời gian anh chị ly thân, anh Q không có giải pháp đoàn tụ, không đồng ý đến nhà mẹ ruột chị H đón chị H về nhà.

Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H1 sinh ngày 20-6-2003 và cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 01-02-2011. Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc H1 hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra để giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thị H2 hiện đang chung sống với chị H. Tại biên bản ghi nhận ý kiến đề ngày 07-02-2023, cháu H2 có nguyện vọng

được ở với chị H. Anh Q cũng thống nhất giao cháu H2 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giao cháu H2 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ghi nhận chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị tại phiên toà của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Trần Thị H đối với anh Nguyễn Thanh Q.

1.1 Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Q.

1.2 Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H1 sinh ngày 20-6-2003 và cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 01-02-2011. Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc H1 hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra để giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thị H2 hiện đang chung sống với chị H, giao cháu H2 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ghi nhận chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013000 ngày 31-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã C;

(Đã ký)

- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Hân